

Số: /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương Quảng Trị**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 739/QĐ-BCT ngày 29/3/2024 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 688A/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính, sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 27/TTr-SCT ngày 05/4/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, NC<sub>Tr.Y</sub>

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Tiến**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ**  
**CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH QUẢNG TRỊ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Tên thủ tục hành chính/Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Mức độ DVC	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực An toàn thực phẩm</b>							
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện (2.000591.000.00.00.H50)	Trong thời gian 25 ngày làm việc (không tính thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)	Trung tâm PVHCC tỉnh	Trực tiếp/ Trực tuyến/ BCCI	- Đối với cơ sở kinh doanh: 1.000.000đ/1lần/cơ sở - Đối với cơ sở sản xuất khác ( bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh): 2.500.000đ/lần/cơ sở. (Theo Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí	Một phần	Luật an toàn thực phẩm năm 2018 - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ. - Thông tư 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương - Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của	Sửa đổi thời hạn giải quyết

					trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.)		Bộ Tài chính	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện (2.000535.000.00.00.H50)	<p>a) Trường hợp đề nghị cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: 3 ngày làm việc</p> <p>b) Trường hợp đề nghị cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 25 ngày làm việc</p> <p>c) Trường hợp đề nghị cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở nhưng</p>	Trung tâm PVHCC tỉnh	Trực tiếp/ Trực tuyến/ BCCI	<p>Trường hợp đề nghị cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực:</p> <p>- Đối với cơ sở kinh doanh: 1.000.000đ/1lần/cơ sở - Đối với cơ sở sản xuất khác ( bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh): 2.500.000đ/1lần/cơ sở. (Theo Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày</p>	Toàn trình	<p>Luật an toàn thực phẩm năm 2018</p> <p>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ</p> <p>- Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương</p> <p>- Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính</p>	<i>Sửa đổi thời hạn giải quyết</i>

		<p>không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 3 ngày làm việc</p> <p>d) Trường hợp đề nghị cấp lại do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 3 ngày làm việc</p>		<p>05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.)</p>			
--	--	---	--	--	--	--	--

**TỔNG CỘNG: 02 TTHC**